TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

PHÒNG QUẢN TRỊ

DANH SÁCH TRẢ LẠI TIỀN MUA BẢO HIỂM Y TẾ NĂM 2024, 2025

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Mã sinh viên	Khóa	Số tiền trả lại	Thời gian BHYT
1	Nguyễn Công Chiến	26/10/2005	1C-23ACN	2301040024	K23	850,000	Từ T10/2023-T12/2024
2	Ngô Hoàng Giang	02/02/2005	1C-23ACN	2301040053	K23	850,000	Từ T10/2023-T12/2024
3	Nguyễn Văn Toàn	27/11/2005	1C-23ACN	2301040178	K23	850,000	Từ T10/2023-T12/2024
4	Phạm Tuân	07/09/2005	1C-23ACN	2301040190	K23	850,000	Từ T10/2023-T12/2024
5	Nguyễn Hương Liên	28/08/2005	1K-23ACN	2304000047	K23	850,000	Từ T10/2023-T12/2024
6	Lã Thanh Thanh	23/03/2005	1K-23ACN	2304000087	K23	850,000	Từ T10/2023-T12/2024
7	Phạm Gia Khánh	04/08/2005	1TĐ-23ACN	2301060032	K23	850,000	Từ T10/2023-T12/2024
8	Vũ Ngọc Linh	20/10/2005	2TC-23ACN	2304040053	K23	850,000	Từ T10/2023-T12/2024
9	Bùi Thu Trà	22/09/2005	3D-23CACN	2306190075	K23	850,000	Từ T10/2023-T12/2024
10	Nguyễn Thị Huyền	03/02/2005	3Q-23ACN	2306080041	K23	850,000	Từ T10/2023-T12/2024
11	Nguyễn Thế Sơn	13/06/2005	3Q-23ACN	2306080102	K23	850,000	Từ T10/2023-T12/2024
12	Phạm Thị Lệ Quyên	06/01/2005	1TT-23	2301000053	K23	850,000	Từ T10/2023-T12/2024
13	Nguyễn Hoàng Tùng	08/10/2005	1TT-23	2301000062	K23	850,000	Từ T10/2023-T12/2024
14	Nguyễn Phương Linh	13/02/2005	1D-23CACN	2306190047	K23	850,000	Từ T10/2023-T12/2024
15	Trịnh Đỗ Khánh Linh	08/10/2005	1NC-23ACN	2306060024	K23	850,000	Từ T10/2023-T12/2024
16	Triệu Thị Bích Ngọc	22/03/2005	2D-23ACN	2306090057	K23	850,000	Từ T10/2023-T12/2024
17	Trần Nguyễn Thu Phương	11/05/2005	2D-23ACN	2306090063	K23	850,000	Từ T10/2023-T12/2024
18	Trịnh Quốc Việt	17/04/2005	4C-23ACN	2301040197	K23	850,000	Từ T10/2023-T12/2024
19	Lê Nguyễn Thảo Linh	23/01/2005	5NB-23	2307060090	K23	850,000	Từ T10/2023-T12/2024
20	Trần Linh Trang	12/10/2005	1T-23C	2307140096	K23	850,000	Từ T10/2023-T12/2024
21	Nguyễn Phương Trang	10/01/2005	2TC-23ACN	2304040098	K23	850,000	Từ T10/2023-T12/2024
22	Nguyễn Phương Anh	28/12/2005	3N-23	2307020011	K23	850,000	Từ T10/2023-T12/2024
23	Phạm Thị Phương Uyên	09/03/2005	3N-23	2307020161	K23	850,000	Từ T10/2023-T12/2024
24	Bùi Tâm Anh	29/06/2005	1K-23ACN	2304000002	K23	850,000	Từ T10/2023-T12/2024
25	Phùng Nguyễn Thảo Anh	14/04/2005	1A-23	2307010023	K23	850,000	Từ T10/2023-T12/2024
26	Phùng Ngọc Diệp	10/06/2005	2D-23CACN	2306190021	K23	850,000	Từ T10/2023-T12/2024
27	Nguyễn Đình Dũng	30/09/2005	5C-23ACN	2301040029	K23	850,000	Từ T10/2023-T12/2024
28	Đặng Văn Giang	11/02/2005	5C-23ACN	2301040052	K23	850,000	Từ T10/2023-T12/2024
29	Đỗ Phương Thảo	16/06/2005	4NB-23	2307060151	K23	850,000	Từ T10/2023-T12/2024
30	Vũ Bình An	21/01/2005	5NB-23	2307060002	K23	850,000	Từ T10/2023-T12/2024
31	Lê Khánh Linh	08/12/2005	3TC-23ACN	2304040047	K23	850,000	Từ T10/2023-T12/2024
32	Phạm Thị Quỳnh Nga	11/06/2005	2H-23	2307070045	K23	850,000	Từ T10/2023-T12/2024
33	Hoàng Lê Minh Thư	03/07/2005	1NB-23	2307060167	K23	850,000	Từ T10/2023-T12/2024
34	Nguyễn Hồng Huệ	29/01/2005	2T-23C	2307140034	K23	850,000	Từ T10/2023-T12/2024

35	Lý Minh Điệp	29/09/2005	4T-23C	2307140024	K23	850,000	Từ T10/2023-T12/2024
36	Đỗ Viết Hải	25/12/2005	1KT-23ACN	2304010034	K23	850,000	Từ T10/2023-T12/2024
37	Nguyễn Thị Hồng Vân	22/07/2005	4T-23	2307040176	K23	850,000	Từ T10/2023-T12/2024
38	Trần Thị Xuân Ánh	01/08/2005	1Đ-23	2307050025	K23	850,000	Từ T10/2023-T12/2024
39	Đỗ Mai Phương	22/06/2005	1KT-23ACN	2304010080	K23	850,000	Từ T10/2023-T12/2024
40	Phạm Nhật Ánh	04/09/2002	1B-21	2107100008	K21+22	680,000	Từ T01/2024-T12/2024
41	Trần Thị Quỳnh Anh	11/02/2003	1B-22	2207100011	K21+22	680,000	Từ T01/2024-T12/2024
42	Nguyễn Huy Hiệp	04/02/2003	1C-21	2101040086	K21+22	680,000	Từ T01/2024-T12/2024
43	Đinh Nhật Phong	25/06/2003	1C-21	2101040005	K21+22	680,000	Từ T01/2024-T12/2024
44	Dương Duy Anh	02/06/2003	1C-21C	2101140001	K21+22	680,000	Từ T01/2024-T12/2024
45	Vũ Đình Tiến	28/09/2004	1C-22	2201040156	K21+22	680,000	Từ T01/2024-T12/2024
46	Trịnh Quang Thanh	18/09/2003	1D-21	2106090066	K21+22	680,000	Từ T01/2024-T12/2024
47	Lê Ngọc Anh	20/07/2004	1I-22C	2207190007	K21+22	680,000	Từ T01/2024-T12/2024
48	Nguyễn Hà Trang	12/12/2003	1NC-21	2106060059	K21+22	680,000	Từ T01/2024-T12/2024
49	Nguyễn Thị Ngân Hà	16/06/2004	1P-22	2207030044	K21+22	680,000	Từ T01/2024-T12/2024
50	Dương Đức Lương	01/02/2004	1T-22	2207040209	K21+22	680,000	Từ T01/2024-T12/2024
51	Lã Nguyễn Phương Anh	26/08/2003	1TB-21	2107080005	K21+22	680,000	Từ T01/2024-T12/2024
52	Nguyễn Địch Long	21/11/2003	1TB-21	2107080041	K21+22	680,000	Từ T01/2024-T12/2024
53	Nông Thị Khuyên	29/03/2004	1TB-22	2207080049	K21+22	680,000	Từ T01/2024-T12/2024
54	Đào Đăng Quang	14/01/2004	1TB-22	2207080080	K21+22	680,000	Từ T01/2024-T12/2024
55	Trần Thùy Anh	21/11/2004	1TC-21	2204040013	K21+22	680,000	Từ T01/2024-T12/2024
56	Lê Khánh An	24/10/2003	1TC-21	2104040002	K21+22	680,000	Từ T01/2024-T12/2024
57	Ngô Thu Trang	15/04/2004	1TĐ-22	2201060067	K21+22	680,000	Từ T01/2024-T12/2024
58	Nguyễn Hương Ly	09/09/2004	1TĐ-22	2201060040	K21+22	680,000	Từ T01/2024-T12/2024
59	Nguyễn Tuấn Minh	10/10/2004	2B-22	2207100034	K21+22	680,000	Từ T01/2024-T12/2024
60	Phan Nho Tỉnh	03/03/2004	2C-22	2201040157	K21+22	680,000	Từ T01/2024-T12/2024
61	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	07/12/2003	2D-22	2206090008	K21+22	680,000	Từ T01/2024-T12/2024
62	Cao Ngọc Hà	11/09/2004	2Đ-22	2207050029	K21+22	680,000	Từ T01/2024-T12/2024
63	Phạm Thu Hương	05/06/2004	2H-22C	2207170054	K21+22	680,000	Từ T01/2024-T12/2024
64	Lê Thị Mai Hương	09/08/2003	2KT-21	2104010037	K21+22	680,000	Từ T01/2024-T12/2024
65	Đỗ Hà My	23/06/2022	2M-22	2204050079	K21+22	680,000	Từ T01/2024-T12/2024
66	Lê Trang Linh	17/11/2003	2NC-21	2106060030	K21+22	680,000	Từ T01/2024-T12/2024
67	Lê Hồng Quý Anh	27/10/2003	2NC-21	2106060005	K21+22	680,000	Từ T01/2024-T12/2024
68	Nguyễn Lâm Khánh Hiền	15/06/2003	2P-21	2107030037	K21+22	680,000	Từ T01/2024-T12/2024
69	Phạm Đình Đức	24/03/2004	2P-22	2207030039	K21+22	680,000	Từ T01/2024-T12/2024
70	Phạm Thị Diễm Quỳnh	11/06/2003	2TC-21	2104040087	K21+22	680,000	Từ T01/2024-T12/2024
71	Nguyễn Thị Hiền Nhi	06/12/2004	2TĐ-22	2201060052	K21+22	680,000	Từ T01/2024-T12/2024
72	Nguyễn Thúy Hường	05/08/2004	3A-22	2207010120	K21+22	680,000	Từ T01/2024-T12/2024
73	Cao Thái Hân	02/05/2003	3C-21C	2101140002	K21+22	680,000	Từ T01/2024-T12/2024

74	Tạ Hải Long	05/12/2003	3C-22C	2101140049	K21+22	680,000	Từ T01/2024-T12/2024
75	Vũ Anh Dũng	04/06/2004	3C-22C	2201140020	K21+22	680,000	Từ T01/2024-T12/2024
76	Nguyễn Duy Hải	22/11/2003	3C-22C	2201140025	K21+22	680,000	Từ T01/2024-T12/2024
77	Vũ Thuỳ Anh	03/04/2003	3H-21C	2107170014	K21+22	680,000	Từ T01/2024-T12/2024
78	Ma Thị Ngàn	15/08/2004	3H-22C	2207170083	K21+22	680,000	Từ T01/2024-T12/2024
79	Nguyễn Thị Khánh Vy	10/10/2004	3TC-22	2204040102	K21+22	680,000	Từ T01/2024-T12/2024
80	Triệu Khánh Vân	12/07/2003	3TC-22	2204040103	K21+22	680,000	Từ T01/2024-T12/2024
81	Hà Hải Anh	12/08/2003	4C-21	2101040014	K21+22	680,000	Từ T01/2024-T12/2024
82	Đặng Văn Quân	29/07/2004	4C-22	2201040147	K21+22	680,000	Từ T01/2024-T12/2024
83	Nguyễn Phương Thảo	12/07/2004	4N-22	2207020130	K21+22	680,000	Từ T01/2024-T12/2024
84	Nguyễn Đức Huy	30/10/2004	4Q-22	2206080050	K21+22	680,000	Từ T01/2024-T12/2024
85	Trịnh Thị Thanh Tú	08/12/2004	5C-22	2201040160	K21+22	680,000	Từ T01/2024-T12/2024
86	Nguyễn Phan Anh	28/12/2003	6C-21	2101040025	K21+22	680,000	Từ T01/2024-T12/2024
87	Nguyễn Tùng Lâm	03/01/2003	6C-21	2101040108	K21+22	680,000	Từ T01/2024-T12/2024
88	Lê Thị Thu Hường	08/06/2003	8A-21	2107010125	K21+22	680,000	Từ T01/2024-T12/2024
89	Trần Đỗ Quỳnh Trang	20/10/2003	1Q-22	2206080121	K21+22	680,000	Từ T01/2024-T12/2024
90	Lê Thị Thanh Hương	31/03/2003	1TT-21	2101000021	K21+22	680,000	Từ T01/2024-T12/2024
91	Nguyễn Thị Mai	27/12/2003	1A-21	2107010176	K21+22	680,000	Từ T01/2024-T12/2024
92	Hoàng Ngọc Anh	04/01/2004	1D-22C	2206190003	K21+22	680,000	Từ T01/2024-T12/2024
93	Nguyễn Thị Thùy Trang	10/04/2003	1H-21C	2107170101	K21+22	680,000	Từ T01/2024-T12/2024
94	Nguyễn Bích Hồng	28/08/2003	1TĐ-21	2101060036	K21+22	680,000	Từ T01/2024-T12/2024
95	Đinh Thúy Hường	04/10/2004	2A-22	2207010119	K21+22	680,000	Từ T01/2024-T12/2024
96	Tạ Thị Thanh Thúy	07/05/2003	4TC-21	2104040100	K21+22	680,000	Từ T01/2024-T12/2024
97	Đinh Thị Ngọc Anh	26/11/2004	7A-22	2207010008	K21+22	680,000	Từ T01/2024-T12/2024
98	Đàm Hữu Vũ	17/09/2003	7C-21	2101040213	K21+22	680,000	Từ T01/2024-T12/2024
99	Đoàn Ngọc Minh	22/12/2003	1C-20C	2101140003	K20	340,000	Từ T01/2024-T06/2024
100	Hoàng Anh Tú	18/05/2003	1C-20C	2101140004	K20	340,000	Từ T01/2024-T06/2024
101	Lê Quang Trung	05/12/2002	1C-20C	2001140054	K20	340,000	Từ T01/2024-T06/2024
102	Lưu Phú Trọng	10/08/2002	1Đ-20	2007050156	K20	340,000	Từ T01/2024-T06/2024
103	Nguyễn Thu Hà	21/10/2002	1NC-20	2006060009	K20	340,000	Từ T01/2024-T06/2024
104	Lê Minh Giang	14/02/2002	1TB-20	2007080088	K20	340,000	Từ T01/2024-T06/2024
105	Lê Thị Tuyết Nhung	25/09/2002	2A-20	2007010231	K20	340,000	Từ T01/2024-T06/2024
106	Nguyễn Thu Hường	14/05/2002	2T-20	2007040095	K20	340,000	Từ T01/2024-T06/2024
107	Nguyễn Hương Giang	30/01/2002	2TB-20	2007080021	K20	340,000	Từ T01/2024-T06/2024
108	Nguyễn Thị Quỳnh	06/11/2002	3H-20	2007070094	K20	340,000	Từ T01/2024-T06/2024
109	Nguyễn Tuấn Việt	11/08/2002	3TB-20	2007080089	K20	340,000	Từ T01/2024-T06/2024
110	Nguyễn Thị Hường	05/10/2000	4A-20	1907010142	K20	340,000	Từ T01/2024-T06/2024
111	Mai Văn Hưng	04/04/2001	4P-20	2007030041	K20	340,000	Từ T01/2024-T06/2024
112	Ngọ Thị Hiền Trang	13/05/2002	10A-20	2007010321	K20	340,000	Từ T01/2024-T06/2024

113	Nguyễn Hải Yến	07/06/2002	1P-20	2007030113	K20	340,000	Từ T01/2024-T06/2024
114	Phạm Thị Quỳnh Nga	03/02/2001	1TB-20	2007080046	K20	340,000	Từ T01/2024-T06/2024
115	Bùi Doãn Hương Giang	22/03/2002	2A-20	2007010060	K20	340,000	Từ T01/2024-T06/2024
116	Hoàng Nữ Ánh Dương	16/01/2002	2TB-20	2007080016	K20	340,000	Từ T01/2024-T06/2024
117	Lê Minh Phương	22/10/2002	2TB-20	2007080059	K20	340,000	Từ T01/2024-T06/2024
118	Phạm Minh Anh	06/07/2002	2TT-20	2001000006	K20	340,000	Từ T01/2024-T06/2024
119	Nguyễn Thị Thu Hoài	11/03/2001	3NB-20	1907060062	K20	340,000	Từ T01/2024-T06/2024
120	Quán Huy Hiệu	25/05/2006	11A-24TĐN	2407010228	K24	1,105,000	Từ T10/2024-T12/2025
121	Đoàn Ngọc Cẩm Hà	04/01/2006	1A-24TT	2407210051	K24	1,105,000	Từ T10/2024-T12/2025
122	Lê Thị Thu Hiền	06/11/2006	5A-24	2407010045	K24	1,105,000	Từ T10/2024-T12/2025
123	Nguyễn Khánh Ly	07/04/2006	5A-24	2407010125	K24	1,105,000	Từ T10/2024-T12/2025
124	Hoàng Khánh Huyền	05/07/2006	6A-24	2407010088	K24	1,105,000	Từ T10/2024-T12/2025
125	Đinh Thị Thanh Thảo	09/09/2006	7A-24	2407010209	K24	1,105,000	Từ T10/2024-T12/2025
126	Phạm Minh Ánh	15/07/2006	8A-24	2407010067	K24	1,105,000	Từ T10/2024-T12/2025
127	Phan Hà Tuấn Anh	26/08/2006	1B-24	2407100062	K24	1,105,000	Từ T10/2024-T12/2025
128	Nguyễn Cẩm Tú	16/11/2006	2B-24	2407100022	K24	1,105,000	Từ T10/2024-T12/2025
129	Nguyễn Khả Tú	18/02/2006	1Đ-24	2407050117	K24	1,105,000	Từ T10/2024-T12/2025
130	Vi Minh Quang	10/10/2006	2H-24	2407070035	K24	1,105,000	Từ T10/2024-T12/2025
131	Trịnh Thị Khánh Linh	28/06/2005	6H-24	2407070013	K24	1,105,000	Từ T10/2024-T12/2025
132	Nguyễn Mai Phương Thảo	27/08/2006	6H-24	2407070074	K24	1,105,000	Từ T10/2024-T12/2025
133	Ngô Thùy Dương	02/05/2005	1I-24	2407090033	K24	1,105,000	Từ T10/2024-T12/2025
134	Lê Thị Minh Loan	17/12/2006	1I-24TT	2407290035	K24	1,105,000	Từ T10/2024-T12/2025
135	Nguyễn Minh Khánh	22/01/2006	2I-24TT	2407290058	K24	1,105,000	Từ T10/2024-T12/2025
136	Bùi Thị Tố Uyên	18/05/2006	2I-24TT	2407290022	K24	1,105,000	Từ T10/2024-T12/2025
137	Trần Thị Thảo Vy	29/09/2006	1N-24	2407020101	K24	1,105,000	Từ T10/2024-T12/2025
138	Chu Tú Anh	07/05/2006	1N-24	2407020028	K24	1,105,000	Từ T10/2024-T12/2025
139	Đàm Lê Na	14/01/2005	1NB-24	2407060014	K24	1,105,000	Từ T10/2024-T12/2025
140	Đào Hiểu Linh	02/11/2006	1NB-24	2407060019	K24	1,105,000	Từ T10/2024-T12/2025
141	Vũ Thảo Linh	30/09/2006	2NB-24	2407060047	K24	1,105,000	Từ T10/2024-T12/2025
142	Phạm Phương Thảo	20/10/2006	3NB-24	2407060066	K24	1,105,000	Từ T10/2024-T12/2025
143	Lê Ngân Hải Anh	10/12/2006	3NB-24	2407060075	K24	1,105,000	Từ T10/2024-T12/2025
144	Nguyễn Minh Đức	23/08/2006	3NB-24	2407060065	K24	1,105,000	Từ T10/2024-T12/2025
145	Lê Thái Nam	01/06/2006	4NB-24	2407060038	K24	1,105,000	Từ T10/2024-T12/2025
146	Ngô Ngọc Duyên	20/10/2006	5NB-24	2407060120	K24	1,105,000	Từ T10/2024-T12/2025
147	Nguyễn Thị Hồng Châm	02/05/2006	5NB-24	2407060138	K24	1,105,000	Từ T10/2024-T12/2025
148	Nguyễn Khánh Huyền	25/01/2006	3P-24	2407030050	K24	1,105,000	Từ T10/2024-T12/2025
149	Đào Hồng Hạnh	12/04/2006	2C-24ACN	2401040037	K24	1,105,000	Từ T10/2024-T12/2025
150	Trần Long Phước	11/02/2006	2C-24ACN	2401040055	K24	1,105,000	Từ T10/2024-T12/2025
151	Lê Ngọc Đồng	29/07/2006	2C-24ACN	2401040051	K24	1,105,000	Từ T10/2024-T12/2025

152	Phạm Ngọc Luyến	14/07/2006	2C-24ACN	2401040036	K24	1,105,000	Từ T10/2024-T12/2025
153	Nguyễn Đăng Khôi	23/09/2006	4C-24ACN	2401040039	K24	1,105,000	Từ T10/2024-T12/2025
154	Giàng Bạch Long	04/11/2005	4C-24ACN	2401040026	K24	1,105,000	Từ T10/2024-T12/2025
155	Nguyễn Phúc Huy Tùng	11/09/2006	5C-24ACN	2401040134	K24	1,105,000	Từ T10/2024-T12/2025
156	Tô Hoàng Kỳ	11/10/2006	1C-24TTACN	2401240025	K24	1,105,000	Từ T10/2024-T12/2025
157	Nguyễn Khánh Linh	15/01/2006	3KT-24ACN	2404010089	K24	1,105,000	Từ T10/2024-T12/2025
158	Nguyễn Mai Anh	08/03/2006	1M-24ACN	2404050024	K24	1,105,000	Từ T10/2024-T12/2025
159	Tăng Vũ Linh Hương	25/09/2006	1M-24ACN	2404050011	K24	1,105,000	Từ T10/2024-T12/2025
160	Nguyễn Phương Thúy	22/07/2006	1NC-24ACN	2406060012	K24	1,105,000	Từ T10/2024-T12/2025
161	Phan Văn Ninh	13/10/2006	1D-24ACN	2406090046	K24	1,105,000	Từ T10/2024-T12/2025
162	Trần Tuệ An	03/04/2006	2D-24ACN	2406090061	K24	1,105,000	Từ T10/2024-T12/2025
163	Phạm Thị Hà Phương	07/08/2006	2D-24ACN	2406090026	K24	1,105,000	Từ T10/2024-T12/2025
164	Trần An Khánh	30/08/2006	1D-24TTACN	2406290032	K24	1,105,000	Từ T10/2024-T12/2025
165	Nguyễn Linh Ngọc	19/05/2006	1K-24ACN	2404000002	K24	1,105,000	Từ T10/2024-T12/2025
166	Đỗ Thị Thùy Ngân	31/01/2006	2Q-24ACN	2406080019	K24	1,105,000	Từ T10/2024-T12/2025
167	Nguyễn Thu Hà	25/09/2006	1TC-24ACN	2404040067	K24	1,105,000	Từ T10/2024-T12/2025
168	Đào Phương Ly	07/08/2006	1TC-24ACN	2404040073	K24	1,105,000	Từ T10/2024-T12/2025
169	Vương Thị Mỹ Ngân	27/07/2006	1TC-24ACN	2404040063	K24	1,105,000	Từ T10/2024-T12/2025
170	Nguyễn Ngọc Ánh	06/02/2006	1TC-24ACN	2404040016	K24	1,105,000	Từ T10/2024-T12/2025
171	Lê Nam Khánh	15/03/2006	2TC-24ACN	2404040037	K24	1,105,000	Từ T10/2024-T12/2025
172	Lê Nhật Minh	06/12/2005	1TĐ-24ACN	2401060013	K24	1,105,000	Từ T10/2024-T12/2025
173	Nguyễn Thị Bảo Yến	27/11/2006	1TĐ-24ACN	2401060018	K24	1,105,000	Từ T10/2024-T12/2025
174	Bùi Tiến Đạt	09/10/2006	2TĐ-24ACN	2401060041	K24	1,105,000	Từ T10/2024-T12/2025
175	Trần Diễm Quỳnh	19/02/2006	3TB-24	2407080071	K24	1,105,000	Từ T10/2024-T12/2025
176	Hoàng Thị Thu Huyền	24/03/2005	1T-24	2407040013	K24	1,105,000	Từ T10/2024-T12/2025
177	Nguyễn Thị Phương Linh	11/09/2006	5T-24	2407040088	K24	1,105,000	Từ T10/2024-T12/2025
178	Tạ Thị Kim Dung	15/07/2006	6T-24	2407040171	K24	1,105,000	Từ T10/2024-T12/2025
179	Trần Hương Giang	03/06/2006	6T-24	2407040101	K24	1,105,000	Từ T10/2024-T12/2025
180	Nguyễn Vũ Khánh Ngọc	20/05/2006	3TĐ-24ACN	2401060066	K24	1,105,000	Từ T10/2024-T12/2025
181	Trần Thị Quỳnh Anh	11/02/2003	1B-22	2207100011	K22+23	885,000	Từ T01/2025-T12/2025
182	Phạm Tuân	07/09/2005	1C-22	2301040190	K22+23	885,000	Từ T01/2025-T12/2025
183	Đàm Quang Minh	16/01/2004	1C-22C	2201140051	K22+23	885,000	Từ T01/2025-T12/2025
184	Ngô Hoàng Giang	02/02/2005	1C-23	2301040053	K22+23	885,000	Từ T01/2025-T12/2025
185	Phạm Gia Khánh	04/08/2005	1TĐ-22	2301060032	K22+23	885,000	Từ T01/2025-T12/2025
186	Nguyễn Hương Ly	09/09/2004	1TĐ-22	2201060040	K22+23	885,000	Từ T01/2025-T12/2025
187	Nguyễn Thị Hiền Nhi	06/12/2004	2TĐ-22	2201060052	K22+23	885,000	Từ T01/2025-T12/2025
188	Ngô Anh Đức	14/08/2005	3TĐ-23	2301060014	K22+23	885,000	Từ T01/2025-T12/2025
189	Vũ Anh Dũng	04/06/2004	3C-22C	2201140020	K22+23	885,000	Từ T01/2025-T12/2025
190	Tạ Hải Long	05/12/2003	3C-22C	2101140049	K22+23	885,000	Từ T01/2025-T12/2025

191	Trịnh Quốc Việt	17/04/2005	4C-23	2301040197	K22+23	885,000	Từ T01/2025-T12/2025
192	Trần Thị Xuân Ánh	01/08/2005	1Đ-23	2307050025	K22+23	885,000	Từ T01/2025-T12/2025
193	Vũ Thị Hương Giang	31/07/2004	4Đ-22	2207050129	K22+23	885,000	Từ T01/2025-T12/2025
194	Vũ Lan Chi	27/09/2004	2H-22C	2207170018	K22+23	885,000	Từ T01/2025-T12/2025
195	Phạm Thị Nguyệt Nga	26/02/2004	3H-22	2207070060	K22+23	885,000	Từ T01/2025-T12/2025
196	Nguyễn Mạnh Cường	01/07/1991	2I-23	2307090081	K22+23	885,000	Từ T01/2025-T12/2025
197	Hứa Mạnh Hùng	13/05/2003	2M-22	2204050080	K22+23	885,000	Từ T01/2025-T12/2025
198	Đỗ Hà My	23/06/2022	2M-22	2204050079	K22+23	885,000	Từ T01/2025-T12/2025
199	Trịnh Đỗ Khánh Linh	08/10/2005	1NC-22	2306060024	K22+23	885,000	Từ T01/2025-T12/2025
200	Nguyễn Trung Hiếu	12/08/2003	2NC-22	2106060023	K22+23	885,000	Từ T01/2025-T12/2025
201	Nguyễn Thị Thùy Dương	04/03/2004	3NB-22	2207060045	K22+23	885,000	Từ T01/2025-T12/2025
202	Hoàng Ngọc Huyền	10/12/2004	3NB-22	2207060070	K22+23	885,000	Từ T01/2025-T12/2025
203	Nguyễn Thị Ngân Hà	16/06/2004	1P-22	2207030044	K22+23	885,000	Từ T01/2025-T12/2025
204	Đỗ Anh Đức	16/07/2005	1P-23	2307030038	K22+23	885,000	Từ T01/2025-T12/2025
205	Phạm Thị Lệ Quyên	06/01/2005	1TT-22	2301000053	K22+23	885,000	Từ T01/2025-T12/2025
206	Võ Bạch Dương	31/01/2005	2TT-23	2301000015	K22+23	885,000	Từ T01/2025-T12/2025
207	Nguyễn Phương Linh	13/02/2005	1D-23C	2306190047	K22+23	885,000	Từ T01/2025-T12/2025
208	Triệu Thị Bích Ngọc	22/03/2005	2D-23	2306090057	K22+23	885,000	Từ T01/2025-T12/2025
209	Trần Nguyễn Thu Phương	11/05/2005	2D-23	2306090063	K22+23	885,000	Từ T01/2025-T12/2025
210	Lục Phương Nhi	29/06/2005	2D-23C	2306190060	K22+23	885,000	Từ T01/2025-T12/2025
211	Nguyễn Đức Huy	30/10/2004	4Q-22	2206080050	K22+23	885,000	Từ T01/2025-T12/2025
212	Vũ Ngọc Linh	20/10/2005	2TC-23	2304040053	K22+23	885,000	Từ T01/2025-T12/2025
213	Lê Anh Tuân	03/09/1997	3TB-23	2307080109	K22+23	885,000	Từ T01/2025-T12/2025
214	Đinh Ngọc Thảo Ngân	05/12/2004	2T-22C	2207140052	K22+23	885,000	Từ T01/2025-T12/2025
215	Vũ Thị Thuỳ Trang	06/08/2005	4T-23C	2307140099	K22+23	885,000	Từ T01/2025-T12/2025
216	Quan Khắc Khiết	04/11/2004	6T-22	2207040086	K22+23	885,000	Từ T01/2025-T12/2025
217	Nguyễn Thị Nga	20/04/2005	1H-23	2307070044	K22+23	885,000	Từ T01/2025-T12/2025
218	Lê Thị Thùy Châm	23/08/2005	1H-23C	2307170019	K22+23	885,000	Từ T01/2025-T12/2025
219	Trần Đỗ Quỳnh Trang	20/10/2003	1Q-22	2206080121	K22+23	885,000	Từ T01/2025-T12/2025
220	Ma Thị Hoàng Nam	12/03/2004	2A-23	2307010307	K22+23	885,000	Từ T01/2025-T12/2025
221	Ngân Hà Vy	01/11/2003	2H-24	2107070078	K22+23	885,000	Từ T01/2025-T12/2025
222	Cao Thị Kim Thùy	08/10/2005	2NB-23	2307060162	K22+23	885,000	Từ T01/2025-T12/2025
223	Hoàng Trung Đức	12/02/2005	3C-23	2301040046	K22+23	885,000	Từ T01/2025-T12/2025
224	Vũ Thị Phương Nga	13/05/2004	3H-22C	2207170082	K22+23	885,000	Từ T01/2025-T12/2025
225	Nguyễn Thị Bích Ngọc	20/06/2004	3KT-22	2204010064	K22+23	885,000	Từ T01/2025-T12/2025
226	Hoàng Thị Băng Châu	11/08/2003	4NB-22	2107060025	K22+23	885,000	Từ T01/2025-T12/2025
227	Lý Minh Điệp	29/09/2005	4T-23C	2307140024	K22+23	885,000	Từ T01/2025-T12/2025
228	Trần Thị Hoàn Hảo	16/12/2004	6T-23	2307040192	K22+23	885,000	Từ T01/2025-T12/2025
229	Chu Thị Kim Khánh	26/05/2005	7A-23	2307010113	K22+23	885,000	Từ T01/2025-T12/2025

230	Ma Thị Anh Thư	09/01/2005	3A-23	2307010248	K22+23	885,000	Từ T01/2025-T12/2025
231	Chu Thuý Quỳnh	05/07/2005	1P-23	2307030100	K22+23	885,000	Từ T01/2025-T12/2025
232	Nguyễn Thị Duyên	22/04/2004	1K-22	2204000026	K22+23	885,000	Từ T01/2025-T12/2025
233	Nông Thị Khuyên	29/03/2004	1TB-22	2207080049	K22+23	885,000	Từ T01/2025-T12/2025
234	Bế Khánh Linh	16/12/2003	9A-21	2107010145	K.21	442,000	Từ T01/2025-T06/2025
235	Phạm Nhật Ánh	04/09/2002	1B-21	2107100008	K.21	442,000	Từ T01/2025-T06/2025
236	Nguyễn Huy Hiệp	04/02/2003	1C-21	2101040086	K.21	442,000	Từ T01/2025-T06/2025
237	Dương Duy Anh	02/06/2003	1C-21C	2101140001	K.21	442,000	Từ T01/2025-T06/2025
238	Cao Thái Hân	02/05/2003	3C-21C	2101140002	K.21	442,000	Từ T01/2025-T06/2025
239	Nguyễn Phan Anh	28/12/2003	6C-21	2101040025	K.21	442,000	Từ T01/2025-T06/2025
240	Tạ Quang Trung	24/10/2003	7C-21	2101040199	K.21	442,000	Từ T01/2025-T06/2025
241	Vũ Thuỳ Anh	03/04/2003	3H-21C	2107170014	K.21	442,000	Từ T01/2025-T06/2025
242	Lê Thị Mai Hương	09/08/2003	2KT-21	2104010037	K.21	442,000	Từ T01/2025-T06/2025
243	Nguyễn Hà Trang	12/12/2003	1NC-21	2106060059	K.21	442,000	Từ T01/2025-T06/2025
244	Lê Hồng Quý Anh	27/10/2003	2NC-21	2106060005	K.21	442,000	Từ T01/2025-T06/2025
245	Lê Trang Linh	17/11/2003	2NC-21	2106060030	K.21	442,000	Từ T01/2025-T06/2025
246	Lê Khánh An	24/10/2003	1TC-21	2104040002	K.21	442,000	Từ T01/2025-T06/2025
247	Trần Thuỳ Anh	21/11/2004	1TC-21	2204040013	K.21	442,000	Từ T01/2025-T06/2025
248	Phạm Thị Diễm Quỳnh	11/06/2003	2TC-21	2104040087	K.21	442,000	Từ T01/2025-T06/2025
249	Lã Nguyễn Phương Anh	26/08/2003	1TB-21	2107080005	K.21	442,000	Từ T01/2025-T06/2025
250	Lê Phương Mai	19/08/2003	9A-21	2107010174	K.21	442,000	Từ T01/2025-T06/2025
251	Đàm Hữu Vũ	17/09/2003	7C-21	2101040213	K.21	442,000	Từ T01/2025-T06/2025
252	Vi Thị Thùy Trang	19/10/2002	7A-21	2107010297	K.21	442,000	Từ T01/2025-T06/2025
253	Hà Thị Quỳnh	17/12/2002	3H-21	2107070060	K.21	442,000	Từ T01/2025-T06/2025
254	Phùng Thị Thúy	06/08/2003	2NC-21	2106060056	K.21	442,000	Từ T01/2025-T06/2025
255	Nguyễn Thị Khánh Huyền	02/08/2003	2Đ-21	2107050050	K.21	442,000	Từ T01/2025-T06/2025
256	Hoàng Hải Long	29/09/2003	2D-21C	2106190029	K.21	442,000	Từ T01/2025-T06/2025
257	Lê Thị Thanh Hương	31/03/2003	1TT-21	2101000021	K.21	442,000	Từ T01/2025-T06/2025
258	Hoàng Thị Hương Giang	11/11/2003	1TC-21	2104040033	K.21	442,000	Từ T01/2025-T06/2025
259	Đỗ Hiền Trâm Anh	25/07/2002	1TB-21	2107080003	K.21	442,000	Từ T01/2025-T06/2025
260	Trần Thị Hương	28/09/2002	1T-21	2107040073	K.21	442,000	Từ T01/2025-T06/2025
261	Nguyễn Thị Quỳnh Oanh	18/03/2001	1NC-21	2106060044	K.21	442,000	Từ T01/2025-T06/2025
262	Vũ Minh Phương	08/10/2002	1NC-21	2106060048	K.21	442,000	Từ T01/2025-T06/2025
263	Trần Hoàng Dương	17/05/2003	1Đ-21	2107050027	K.21	442,000	Từ T01/2025-T06/2025
264	Bùi Văn Việt	12/05/2003	1C-21	2101040210	K.21	442,000	Từ T01/2025-T06/2025
265	Nguyễn Thị Yến	02/08/2002	1B-21	2007100067	K.21	442,000	Từ T01/2025-T06/2025
266	Lê Thị Thu Hường	08/06/2003	8A-21	2107010125	K.21	442,000	Từ T01/2025-T06/2025
267	Trịnh Quang Thanh	18/09/2003	1D-21	2106090066	K.21	442,000	Từ T01/2025-T06/2025

Danh sách gồm 267 sinh viên